

DANH SÁCH THI CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA PHỔ THÔNG KHÓA 12 (HỆ THCS) NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG/ DƯỠC/ Y SỸ (SĨ SỐ: 26 SV)							KẾT QUẢ THI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH VHPT				
STT	Cơ sở	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Mã lớp	TOÁN	HÓA HỌC	SINH HỌC	ĐIỂM TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ
1	01	1193360042	Nguyễn Thùy An	21/04/2004	Điều Dưỡng	01DD12C1	8.3	7.4	6.0	7.2	Đạt
2	01	1193360024	Hồ Khánh Duy	02/04/2004	Điều Dưỡng	01DD12C1	5.5	7.8	7.5	6.9	Đạt
3	01	1193360119	Lê Chí Hào	07/10/2004	Điều Dưỡng	01DD12C1	6.8	8.0	7.0	7.3	Đạt
4	01	1193360049	Nguyễn Thoại Kim	13/07/2004	Điều Dưỡng	01DD12C1	8.8	9.0	5.5	7.8	Đạt
5	01	1193360120	Nguyễn Thị Anh Kỳ	27/09/2002	Điều Dưỡng	01DD12C1	8.5	8.6	7.5	8.2	Đạt
6	01	1193360131	Chế Thị Thanh Loan	14/07/2002	Điều Dưỡng	01DD12C1	6.3	6.6	5.0	6.0	Đạt
7	01	1193360041	Nguyễn Công Minh	01/03/2004	Điều Dưỡng	01DD12C1	8.5	6.8	6.8	7.4	Đạt
8	01	1193360065	Trương Mẫn Nghi	12/03/2004	Điều Dưỡng	01DD12C1	9.8	8.8	7.3	8.6	Đạt
9	01	1193360028	Trần Nguyệt Yến Nhi	12/10/2004	Điều Dưỡng	01DD12C1	9.0	8.6	6.0	7.9	Đạt
10	01	1193360089	Nguyễn Đoàn Châu Anh	02/12/2004	Dược	01DS12C1	6.3	6.4	6.0	6.2	Đạt
11	01	1193360150	Nguyễn Ngọc Hải	19/11/2003	Dược	01DS12C1	8.3	6.6	5.3	6.7	Đạt
12	01	1193360101	Trần Thanh Hậu	23/09/2004	Dược	01DS12C1	6.3	7.8	5.8	6.6	Đạt
13	01	1193360132	Trần Thị Thu Hiền	01/01/1989	Dược	01DS12D1	10.0	9.6	7.0	8.9	Đạt
14	01	1193360139	Cao Nhật Linh	07/10/2000	Dược	01DS12D1	10.0	9.4	6.8	8.7	Đạt
15	01	1193360148	Lê Thảo Nguyên	18/07/2004	Dược	01DS12C1	9.5	8.2	6.3	8.0	Đạt
16	01	1193360034	Trương Thị Uyên Nhi	01/03/2004	Dược	01DS12C1	8.8	8.0	6.3	7.7	Đạt
17	01	1193360114	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	15/05/2004	Dược	01DS12D1	8.3	8.8	5.5	7.5	Đạt

STT	Cơ sở	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Mã lớp	TOÁN	HÓA HỌC	SINH HỌC	ĐIỂM TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ
18	01	1193360075	Kiều Trần Xuân Phú	06/12/2004	Dược	01DS12C1	7.3	7.2	6.3	6.9	Đạt
19	01	1203240079	Ngô Duy Quan	04/05/1987	Dược	01DS13A1	7.0	8.8	5.8	7.2	Đạt
20	01	1193360117	Võ Trường Sơn	16/06/2004	Dược	01DS12C1	8.3	7.4	6.5	7.4	Đạt
21	01	117020102	Phạm Khắc Trục	28/06/1998	Dược	01DS10C1	8.0	6.6	6.5	7.0	Đạt
22	01	1193360128	Bùi Thị Trúc Dền	29/10/2002	Y Sỹ	01YS12C1	7.8	8.4	6.5	7.6	Đạt
23	01	1193360067	Nguyễn Tuấn Khôi	27/02/2001	Y Sỹ	01YS12C1	9.3	8.6	7.5	8.5	Đạt
24	01	1193360121	Nguyễn Phan Quang Nhật	16/10/1998	Y Sỹ	01YS12D1	7.5	7.6	6.0	7.0	Đạt
25	01	1193360122	Nguyễn Phan Nhật Quang	16/10/1998	Y Sỹ	01YS12D1	8.8	8.8	7.3	8.3	Đạt
26	01	1193360066	Nguyễn Minh Thông	21/09/2002	Y Sỹ	01YS12C1	8.8	8.4	7.3	8.1	Đạt

DANH SÁCH THI CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA PHỔ THÔNG KHÓA 12 (HỆ THCS) - NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP/ QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH (SĨ SỐ: 20 SV)							KẾT QUẢ THI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH VHPT				
STT	Cơ sở	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Mã lớp	TOÁN	HÓA HỌC	VẬT LÝ	ĐIỂM TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ
1	01	1193360151	Bạch Thị Mỹ Diệu	29/03/2004	Kế Toán Doanh Nghiệp	01KT12C1	8.5	9.2	9.3	9.0	Đạt
2	01	1193360027	Lê Thị Thu Hiền	13/07/2004	Kế Toán Doanh Nghiệp	01KT12C1	6.3	7.6	8.5	7.5	Đạt
3	01	1193360021	Nguyễn Đăng Khoa	27/10/2004	Kế Toán Doanh Nghiệp	01KT12C1	9.0	8.8	8.8	8.9	Đạt
4	01	1193360126	Nguyễn Thị Hữu Oanh	17/11/1984	Kế Toán Doanh Nghiệp	01KT12D1	7.0	7.8	8.0	7.6	Đạt
5	01	1193360005	Quan Thanh Yển	25/08/1993	Kế Toán Doanh Nghiệp	01KT12C1	8.0	8.8	8.5	8.4	Đạt
6	01	1193360100	Võ Nhật Ân	25/11/2004	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	6.5	9.6	8.3	8.1	Đạt
7	01	1193360014	Trác Xuân Hùng	02/05/2004	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	5.0	6.8	7.5	6.4	Đạt
8	01	1193360058	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	10/04/2004	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	6.5	9.0	8.0	7.8	Đạt
9	01	1193360087	Nguyễn Văn Danh	23/09/2004	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	8.8	7.4	7.5	7.9	Đạt
10	01	1193360071	Nguyễn Trung Hậu	23/05/2004	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	9.5	9.0	7.8	8.8	Đạt
11	01	1193360115	Huỳnh Nhật Huy	25/12/2004	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	8.5	5.6	7.3	7.1	Đạt
12	01	1193360040	Nguyễn Trọng Khôi	08/06/2004	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	7.8	9.4	7.5	8.2	Đạt
13	01	1193360045	Nguyễn Lý Hồng Lạc	07/11/2002	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	7.3	7.0	7.3	7.2	Đạt
14	01	1193360143	Dương Thị Nhã	26/10/2003	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	8.8	8.0	8.3	8.3	Đạt
15	01	1193360095	Trần Nguyễn Thành Phát	21/05/2004	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	5.5	7.6	6.5	6.5	Đạt
16	01	1193360054	Nguyễn Thành Tài	17/04/2004	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	7.8	8.2	6.5	7.5	Đạt
17	01	1193360111	Nguyễn Lâm Thành Trinh	02/12/2004	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	9.0	9.6	9.5	9.4	Đạt

STT	Cơ sở	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Mã lớp	TOÁN	HÓA HỌC	VẬT LÝ	ĐIỂM TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ
18	01	1193360026	Phan Lưu Anh Tuấn	01/01/2003	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	10.0	9.2	7.8	9.0	Đạt
19	01	1193360097	Nguyễn Tăng Thế Vinh	09/06/2004	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	9.0	7.8	7.8	8.2	Đạt
20	01	1193360098	Nguyễn Văn Vũ	21/07/2004	Quản trị mạng máy tính	01TM12C1	9.3	9.0	7.5	8.6	Đạt

DANH SÁCH THI CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA PHỔ THÔNG KHÓA 12 (HỆ THCS) - NGÀNH: SƯ PHẠM MẦM NON (SỈ SỐ: 01 SV)							KẾT QUẢ THI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH VHPT				
STT	Cơ sở	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành học	Mã lớp	TOÁN	SINH HỌC	NGŨ VĂN	ĐIỂM TRUNG BÌNH	KẾT QUẢ
1	01	115030036	Hồ Quế Anh	22/03/2000	Sư phạm mầm non	01SP08C1	5.3	5.0	5.0	5.1	Đạt

Phòng Đào tạo: *Trụ sở chính Củ Chi: 028.37 923 601 *Cơ sở Gò Vấp: 028.3984 0821 * Hotline: 0963 2000 15

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2022
PHÒNG ĐÀO TẠO